

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-PT

Ngày: 28 - 12 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Xuân Thành

*Các thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2018/TLPT - HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B.

***\*Bị cáo có kháng cáo:***

**Phạm Ngọc T**, sinh năm 1988; tại xã Y, huyện M, tỉnh B; nơi cư trú thôn Đ, xã Y, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Ngọc A và bà Hoàng Thị N; có vợ Đỗ Thị N và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (có mặt).

***- Bị hại:*** Bà Phùng Thị M, sinh năm 1956 (đã chết); nơi cư trú thôn N, xã P, huyện N, tỉnh B.

***- Người đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị.***

Ông Bùi Đức H, sinh năm 1950; trú tại thôn N, xã P, huyện Q, tỉnh B (Vắng mặt).

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).***

Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1993, nơi cư trú thôn Đ, xã Y, huyện M, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2018 Phạm Ngọc T, sinh năm 1988; trú tại thôn Đ, xã Y, huyện M, tỉnh B có làm hợp đồng mua bán xe ô tô với ông Phạm Đức L là Giám đốc công ty TNHH MTV & DL Quỳnh Anh chiếc xe ô tô 46 chỗ nhãn hiệu SAMCO biển kiểm soát 35B – 010.04. Ông Phạm Đức L đã bàn giao xe, giấy tờ xe và các trang thiết bị kèm theo xe đầy đủ cho Phạm Ngọc T. Hai bên thống nhất sau khi bàn giao xe ông L không chịu bất kỳ trách nhiệm nào khi xe tham gia giao thông cũng như tình trạng kỹ thuật của xe.

Khoảng 12 giờ ngày 25/4/2018 Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe hạng D nhưng không có giấy phép lái xe hạng E, đã điều khiển xe ô tô 46 chỗ nhãn hiệu SAMCO biển kiểm soát 35B – 010.04 đi trên quốc lộ 12 B hướng từ Rịa về thị trấn Q, huyện N, khi đến địa phận thôn Cầu Mơ, xã P, huyện N do phải tránh chiếc ô tô đang đỗ bên phải đường theo hướng đi Phạm Ngọc T đã điều khiển xe ô tô đi sang bên trái đường với tốc độ 55 km/giờ, và ở phía trước chiều đi của xe ô tô là khu vực ngã tư đường giao nhau với đường 12B không có biển báo. Lúc này ở phía bên phải đường của xe ô tô cách khoảng 30m là đường giao nhau giữa thôn C, xã P với đường quốc lộ 12B có xe đạp do bà Phùng Thị M trú tại thôn N, xã P, huyện N điều khiển đi từ đường thôn C ra đường 12 B đang sang phần đường bên trái chiều đi của xe ô tô để đi vào đường trường cấp 1, 2 xã P. Do T điều khiển xe đi trái phần đường và không chú ý quan sát trước đó, do vậy khi phát hiện thấy xe đạp của bà M điều khiển đi cắt ngang sang đường, Phạm Ngọc T phanh gấp xe ô tô để lại vết phanh kép trên mặt đường dài 26,9 mét, đồng thời điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang bên phải để tránh nhưng không kịp; phần bên trái phía trước đầu xe ô tô BKS 35B – 010.04 đâm vào phần đuôi bên trái xe đạp và bên trái người người bà Phùng Thị M dẫn đến xe đạp do bà M điều khiển đổ rê trên mặt đường 11,9 mét làm Bà M bị thương nặng. Sau khi gây tai nạn Phạm Ngọc T đã đưa bà M đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng bà Phùng Thị M đã tử vong trên đường đi. Xe đạp của bà M điều khiển bị hư hỏng nhẹ thiệt hại 55.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường của vụ án tại nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa đường QL12B và đường đi vào thôn C, xã P và

thôn Cầu Mơ, xã P, thuộc địa phận thôn Cầu Mơ, xã P. Mặt đường QL12B trải bê tông bằng phẳng rộng 11m 10, trục đường 12B có hướng Rìa đi thị trấn Q, hướng Tây là đường đi vào Trường trung học cơ sở xã P rộng 7m, ngã ba nối tiếp giữa đường vào Trường trung học cơ sở xã P với QL 12B rộng 14m 50, hướng Đông là đường đi vào thôn C xã P rộng 04m, ngã ba nối tiếp giữa đường đi vào thôn C với QL 12B rộng 9m.

Tại bản kết luận giám định pháp ý thử thi số 16/ KLGD – PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Bà Phùng Thị M tử vong là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ chảy máu não).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 24/10/2018 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Ngọc T 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn ghi nhận sự tự nguyện không xem xét giải quyết về phần bồi thường thiệt hại, về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/10/2018, bị cáo Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 12/12/2018 bị cáo Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo bổ sung xin được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với lý do sau khi gây ra tai nạn đã tích cực tổ chức đưa người bị hại đi cấp cứu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, tích cực đi lại thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo thỏa thuận; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn con còn nhỏ, vợ đang mang thai con thứ hai, mẹ đẻ bị bệnh tâm thần thường bỏ nhà đi lang thang bị tai nạn phải điều trị dài ngày tại bệnh viện Tâm thần và bệnh viện đa khoa tỉnh B (Có xác nhận của các bệnh viện và chính quyền địa phương); đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bản án sơ thẩm đã áp dụng thì tại cấp phúc thẩm bị cáo T được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại rất khó khăn Mẹ bị bệnh tâm thần thường bỏ nhà đi lang thang, phải điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh B, vợ đang mang thai con thứ hai, con còn nhỏ, người đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; trong vụ án này bị hại bà Phùng Thị M điều khiển xe đạp đi từ đường nhánh cắt ngang qua đường chính quốc lộ 12B đã không chú ý quan sát bên trái hướng đi có xe ô tô của T đang đi đến để nhường đường cho xe chạy trên đường chính là vi phạm khoản 3 Điều 24 luật giao thông đường bộ quy định "Nhường đường tại nơi đường giao nhau" nên cũng có một phần lỗi; bản án sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết này là chưa đánh giá toàn diện vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm b, Điều 357 khoản 1 điểm e Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T; Sửa bản án sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 24/10/2018 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Ngọc T từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/12/2018. Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách; gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp Phạm Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Ngọc T xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương, hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật không tái phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y thử thi số 16/ KLGD – PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận về nguyên nhân Bà Phùng Thị M tử vong là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ chảy máu não) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa phúc thẩm; đã có đủ căn cứ để xác định khoảng 12 giờ ngày 25/4/2018 Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe hạng D, không có giấy phép lái xe hạng E, đã điều khiển xe ô tô 46 chỗ nhãn hiệu SAMCO biển kiểm soát 35B – 010.04 đi trên quốc lộ 12 B hướng từ Rịa về thị trấn Q, huyện N, khi đến địa phận thôn Cầu Mơ, xã P, huyện N, do tránh xe ô tô đỗ bên phải đường, Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô đi sang bên trái đường với tốc độ 55 km/giờ, lúc này cách ngã tư đường giao nhau giữa thôn C, xã P với đường quốc lộ 12B khoảng 30 m T phát hiện ở bên phải đường của xe ô tô có xe đạp do bà Phùng Thị M đang điều khiển đi từ đường thôn C ra cắt ngang đường 12 B để đi vào đường trường cấp 1, 2 xã P. Do T điều khiển xe đi phần đường bên trái và xe chạy với tốc độ cao 55 km/ giờ, do đó khi phát hiện thấy xe đạp của bà M điều khiển đi sang đường ở khoảng cách gần, T phanh gấp xe ô tô (để lại vết phanh kép trên mặt đường dài 26.9 mét) đồng thời điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang bên phải để tránh bà M nhưng không kịp; phần bên trái phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 35B – 010.04 đâm vào phần đuôi bên trái xe đạp và bên trái người người bà Phùng Thị M điều khiển xe đạp đã đổ rê trên mặt đường 11m 90, làm Bà M bị thương nặng. Sau khi gây tai nạn Phạm Ngọc T đã đưa bà Mùi đi cấp cứu nhưng bà Phùng Thị M đã tử vong trên

đường đi. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc T là đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Ngọc T; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của bà M, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuyên phạt bị cáo 33 tháng tù là mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp, không nặng; vì vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là không có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo để được cải tạo tại địa phương với các lý do: Sau khi gây ra tai nạn đã tích cực tổ chức đưa người bị hại đi cấp cứu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, tích cực đi lại thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo thỏa thuận; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo những tình tiết này đã được bản án sơ thẩm áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn con còn nhỏ, vợ đang mang thai con thứ hai, mẹ đẻ bị bệnh tâm thần thường bỏ nhà đi lang thang, bị tai nạn phải điều trị dài ngày tại bệnh viện Tâm thần và bệnh viện đa khoa tỉnh B (Có xác nhận của các bệnh viện và chính quyền địa phương); người đại diện hợp pháp của người bị hại tại cấp phúc thẩm tiếp tục có đơn đề nghị xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bà Phùng Thị M điều khiển xe đạp đi từ đường nhánh cắt ngang qua đường chính quốc lộ 12B đã không chú ý quan sát bên trái hướng đi có xe ô tô của T đang đi đến để nhường đường cho xe chạy trên đường chính là vi phạm khoản 3 Điều 24 luật giao thông đường bộ quy định "Nhường đường tại nơi đường giao nhau" nên cũng có một phần lỗi; bản án sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết này là chưa đánh giá toàn diện vụ án như nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Bị cáo

Phạm Ngọc T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có phần lỗi của người bị hại nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người lương thiện; Vì vậy yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc T là có căn cứ chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N về phần hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T được chấp nhận nên bị cáo Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B về phần hình phạt.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/12/2018. Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách; gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp Phạm Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/12/2018./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV – Công an B (01bản);
- Tòa nhân dân huyện N (03 bản);
- VKSND huyện N (01bản);
- Chi cục THA- huyện N (01bản);
- Công an huyện N (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh B (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã Ký)**

**Mai Xuân Thành**